

Bản án số: 23/2025/HSST
Ngày 05/9/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6- LÀO CAI

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thúy Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Dinh

Bà Nguyễn Thị Kim Khuyên

- Thư ký phiên toà: Ông Chu Quyết Thắng – Thư ký Toà án nhân dân khu vực 6- Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Lào Cai tham gia phiên toà: Ông Lê Đức Hiệp - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6- Lào Cai tiến hành xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 14/2025/HSST ngày 15/8/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2025/QĐXXST- HS ngày 25 tháng 9 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Đức T**; tên gọi khác: không; giới tính: Nam.

Sinh ngày 05/3/1989 tại Yên Bái (*nay là tỉnh Lào Cai*)

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không

Nơi thường trú và nơi ở hiện tại: Tổ B, phường K, thành phố L, tỉnh Lào Cai (Nay là Tổ B K, phường L, tỉnh Lào Cai).

Con ông Phạm T1, sinh năm 1952; cư trú: Tổ B K, phường L, tỉnh Lào Cai và bà Đinh Thị T2 (đã chết); Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: không; Tiền sự: không

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 12/4/2025. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh L - Có mặt.

*** Bị hại:** Anh Nguyễn Văn V, sinh năm: 1994;

Địa chỉ: Thôn B, xã B, huyện B, tỉnh Lào Cai (nay là xã B, tỉnh Lào Cai)- Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 11/4/2025, bị cáo Phạm Đức T xuất cảnh qua Cửa khẩu quốc tế Lào Cai sang Trung Quốc để sách hàng thuê. Trong quá trình sang mua hàng hóa tại khu vực H, Trung Quốc, bị cáo và chị Lò X Xa Mạ xảy ra xích mích. Đến 18 giờ cùng ngày, khi bị cáo Phạm Đức T nhập cảnh về đến khu vực cửa khẩu Quốc tế L thì gặp Hoàng Văn Đ là chồng chị M. Anh Đ hỏi T "Thuận ơi, mày ra đây tao bảo", T nói "bảo cái gì thì bảo đi rồi đi ra khu vực bãi để xe tìm xe nhưng nhớ ra lúc sáng để xe ở khu vực gần đường N nên T đi vòng quay lại vào khu vực sảnh trước của cửa khẩu, lúc này Đ đi đến trước mặt T nói "Hôm qua mày nói gì vợ tao đấy", T nói "mày về mà hỏi vợ mày ý" hai bên nói qua lại vài câu, Đ có dùng tay đẩy vào người T, T chửi Đ bằng lời tục. Lúc này Nguyễn Văn V là người quen của anh Đ đi đến nói với T "anh thích cái gì" và lao vào dùng tay phải đâm T 02 cái vào mặt bên trái. Do bị đâm bất ngờ nên T bỏ chạy vài mét thì đặt chiếc ba lô đang đeo trên vai phải xuống đất dùng tay mở khóa của ngăn kéo phía sau ba lô lấy ra một con dao rọc giấy, dài 14,5cm, có một lưỡi sắc là con dao T thường dùng để cắt băng dính đóng gói hàng quay lại đánh V. T cầm dao bằng tay phải, dùng ngón tay cái đẩy nút trượt lưỡi dao ra, lưỡi dao được đẩy ra hướng bên ngoài dài khoảng 03 đến 04cm, rồi lao về phía anh V. Khi T lao đến cách người Vương khoảng 50cm thì T vung tay lên cao theo hướng từ trên xuống dưới, từ phải qua trái, chém một nhát theo hướng từ sau ra trước vào vùng cổ bên trái của V. Sau đó, T tiếp tục dùng chân phải đạp 02 (hai) cái vào ngực của V khiến V lùi về sau và dùng tay phải đâm thêm 02 (hai) cái vào vùng mặt bên trái của V (tay phải khi đó đang nắm con dao trong lòng bàn tay) rồi T đi ra lấy ba lô để rồi đi thì bị lực lượng Biên phòng giữ lại làm việc. Quá trình làm việc với Trạm biên phòng cửa khẩu Q, Phạm Đức T đã giao nộp con dao T sử dụng để gây thương tích cho V. Ngay sau đó Nguyễn Văn V được mọi người đưa đến Bệnh viện đa khoa tỉnh L cấp cứu.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L đã tiến hành khám nghiệm hiện trường và thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu gồm:

+ 01 đầu lưỡi dao rọc giấy đã bị gãy kích thước 2,5cm x 1,0cm, có bám dính chất dịch màu nâu.

+ 09 tấm bông thấm chất dịch màu nâu đỏ để khô tự nhiên thu tại vị trí số 1; 2 và số 3 trong hiện trường.

+ 01 con dao rọc giấy bằng kim loại màu bạc, dài 14,5cm x rộng 1,5cm (dao mở hết cỡ, mũi lưỡi dao bị gãy); chuôi dao bọc nhựa màu đen in dòng chữ "deli" và dãy số "2036".

+ 01 balo bằng vải màu đỏ xám đã qua sử dụng gồm nhiều ngăn và có khóa séc bằng kim loại; mặt sau của balo có dòng chữ "WENHAOXILFE" và "FASHION SPOST" có 02 dây đeo.

+ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13, đã qua sử dụng có số IMEI: 355602543295301, kèm thẻ sim.

Ngày 15/4/2025 và 30/5/2025 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L ra quyết định trưng cầu giám định thương tích của bị hại Nguyễn Văn V; Trưng cầu giám định con dao rọc giấy – Vật mà bị cáo Phạm Đức T sử dụng để gây thương tích cho bị hại.

Tại kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 79/KLTTCT-TTPY ngày 18/4/2025 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh L kết luận:

- + Gãy xương mũi: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là 08%;
- + Vết thương chưa liền sẹo vùng má trái kích thước (04 x 0,2)cm: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là 03%;
- + Vết thương đã khâu vùng cổ trái kích thước (14,5x0,1)cm: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là 04%;
- + Bầm tím xây xước biến đổi sắc tố da tại tháp mũi, mắt phải, mắt trái, vành tai trái và vùng 1/3 trên mặt sau cẳng tay trái: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là 01%;

- Căn cứ thông tư 22/2019/TT- BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định tâm thần xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Văn V tại thời điểm giám định là 15% (*Mười lăm phần trăm*), áp dụng phương pháp cộng lùi tại Thông tư;

- Cơ chế hình thành tổn thương và vật gây thương tích:

+ Vết thương vùng má trái, vết thương vùng cổ trái: Chấn thương trực tiếp do vật sắc.

+ Gãy xương mũi, bầm tím, xây xước biến đổi sắc tố da tại tháp mũi, mắt phải, mắt trái, vành tai trái và vùng 1/3 trên mặt sau cẳng tay trái: Chấn Thương trực tiếp do vật tày.

Tại bản kết luận giám định số 182/KL- KTHS ngày 05/6/2025 của Phòng K Công an tỉnh L kết luận: Con dao rọc giấy gửi giám định không phải là dao có tính sát thương cao (Không thuộc phụ lục 5 ban hàng kèm theo Thông tư số 72/2024/TT- BCA ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ C.

Cáo trạng số 12/CT- VKS ngày 13/8/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6- Lào Cai đã truy tố bị cáo Phạm Đức T về tội " *Cố ý gây thương tích*" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6- Lào Cai giữ quyền công tố luận tội: Bị cáo đã dùng dao rọc giấy, lưỡi kim loại là loại hung khí nguy hiểm gây thương tích cho bị hại Nguyễn Văn V với mức tổn hại sức khỏe là 15% (*mười lăm phần trăm*). Việc bị cáo gây thương tích cho bị hại, bị hại cũng có phần lỗi khi có hành vi đánh bị cáo trước. Hành vi của bị cáo đã có đủ yếu tố cấu thành tội cố ý gây thương tích với tình tiết định khung " *Hung khí nguy hiểm*" quy

định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Phạm Đức T về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng: Điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s Khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự .

Xử phạt bị cáo Phạm Đức T từ đến 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù Về vật chứng xử: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 ; điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu huỷ: 01(một) con dao dọc giấy bằng kim loại màu bạc, dài 14,5cm x rộng 1,5cm chuôi dao bọc nhựa màu đen in dòng chữ " deli" và dây số "2036" được niêm phong bằng bì mẫu của Phòng K Công an tỉnh L. Mặt trước có ghi: *Con dao dọc giấy sau giám định theo kết luận giám định số 182/KL-KTHS ngày 05/6/2025 của Phòng K Công an tỉnh L*) và 01(một) đầu lưỡi dao dọc giấy đã bị gây kích thước 2,5cm x 1,0cm đã qua sử dụng; 09(chín) tấm bông đã qua sử dụng thấm chất dịch màu nâu đỏ để khô tự nhiên.

Tạm giữ 01(một) chiếc điện thoại di động đã qua sử dụng nhãn hiệu Iphone 13, có số IMEI: 355602543295301, kèm thẻ sim để đảm bảo công tác thi hành án về khoản tiền án phí.

Trả lại cho bị cáo 01(một) ba lô bằng vải đỏ xám đã qua sử dụng gồm nhiều ngăn và có khoá séc bằng kim loại; mặt sau của ba lô có dòng chữ "WENHAOXILFE" và FASHION SPOST", có hai dây đeo.

Tuyên án phí và quyền kháng cáo cho bị cáo, bị hại theo quy định của pháp luật.

Tại phiên toà: Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì về phần trách nhiệm dân sự. Về trách nhiệm hình sự đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh L, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh, kết luận giám định về tỷ lệ thương tích của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều thực hiện hợp pháp.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Đức T có lời khai thống nhất về hành vi phạm tội. Ngày 11/4/2025 bị cáo xuất cảnh qua Cửa khẩu quốc tế Lào Cai sang Trung Quốc để sách hàng thuê. Trong quá trình sang mua hàng hóa tại khu vực H, Trung Quốc, bị cáo và chị Lò X Xa Mạ xảy ra xích mích. Đến 18 giờ cùng ngày, bị cáo nhập cảnh về đến khu vực cửa khẩu Quốc tế L thì gặp Hoàng Văn Đ là chồng chị M. Anh Đ hỏi bị cáo "Thuận ơi, mày ra đây tao bảo", bị cáo nói "bảo cái gì thì bảo đi" rồi bị cáo đi ra khu vực bãi để xe tìm xe nhưng nhớ ra lúc sáng để xe ở khu vực gần đường N nên bị cáo đi vòng quay lại vào khu vực sảnh trước của cửa khẩu, lúc này Đ đi đến trước mặt T nói "Hôm qua mày nói gì vợ tao đấy", T nói "mày về mà hỏi vợ mày ý" hai bên nói qua lại vài câu, Đ có dùng tay đẩy vào người bị cáo, bị cáo chửi Đ bằng lời tục. Lúc này Nguyễn Văn V là người quen của anh Đ đi đến nói với bị cáo T "anh thích cái gì" và lao vào dùng tay phải đâm bị cáo 02 cái vào mặt bên trái. Do bị đâm bất ngờ nên bị cáo bỏ chạy vài mét thì đặt chiếc ba lô đang đeo trên vai phải xuống đất dùng tay mở khóa của ngăn kéo phía sau ba lô lấy ra một con dao rọc giấy, dài 14,5cm, có một lưỡi sắc quay lại đánh V. Bị cáo cầm dao bằng tay phải, dùng ngón tay cái đẩy nút trượt lưỡi dao ra, lưỡi dao được đẩy ra hướng bên ngoài dài khoảng 03 đến 04cm, rồi lao về phía V. Khi bị cáo lao đến cách người Vương khoảng 50cm thì bị cáo vung tay lên cao theo hướng từ trên xuống dưới, từ phải qua trái, chém một nhát theo hướng từ sau ra trước vào vùng cổ bên trái của V. Sau đó bị cáo tiếp tục dùng chân phải đạp 02 (hai) cái vào ngực của V khiến V lùi về sau, bị cáo dùng tay phải đâm thêm 02 (hai) cái vào vùng mặt bên trái của V (tay phải khi đó đang nắm con dao trong lòng bàn tay) rồi bị cáo T đi ra lấy ba lô để rồi đi thì bị lực lượng Biên phòng giữ lại làm việc. Quá trình làm việc với Trạm biên phòng cửa khẩu Q, bị cáo đã giao nộp con dao bị cáo sử dụng để gây thương tích cho V. Ngay sau đó Nguyễn Văn V được mọi người đưa đến Bệnh viện đa khoa tỉnh L cấp cứu. Hậu quả bị cáo đã gây thương tích cho bị hại 15%(*mười lăm phần trăm*) sức khỏe. Như vậy, có đủ cơ sở khẳng định các thương tích theo kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 79/KLTTCT- TTPY ngày 18/4/2025 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh L kết luận mức tổn hại 15%(*mười lăm phần trăm*) sức khỏe của bị hại là do bị cáo gây nên. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “*Cố ý gây thương tích*” với tình tiết định khung “*Hung khí nguy hiểm*”. Tội phạm và hình phạt được quy tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự

[3] Đánh giá tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng, bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhưng bị cáo đã coi thường pháp luật nên đã dùng con dao rọc giấy, lưỡi dao bằng kim loại là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho bị hại tổn hại 15%(*Mười lăm phần trăm*) sức khỏe. Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo thật nghiêm khắc trước pháp luật, cách ly bị

cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Xét về lỗi: Xét về nguyên nhân dẫn đến bị cáo phạm tội là do bị hại có một phần lỗi, chỉ vì mâu thuẫn giữa bị cáo và Đ không liên quan đến bị hại. Khi bị cáo và Đ xảy ra cãi nhau, bị hại đã đi đến nói với bị cáo " anh thích cái gì" và lao vào dùng tay đâm bị cáo hai cái vào mặt, do bị đâm bất ngờ nên bị cáo đã dùng con dao dọc giấy chém bị hại với tỷ lệ thương tích là 15% (*Mười lăm phần trăm*) sức khỏe. Do vậy, bị hại cùng phải chịu một phần lỗi là phù hợp.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Hội đồng xét xử xét thấy, sau khi phạm tội. Tại cơ quan điều tra và tại phiên toà bị cáo đã thật thà khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã tác động đến gia đình bồi thường sức khỏe cho bị hại số tiền 25.000.000đ(*Hai mươi lăm triệu đồng*). Ngoài ra, bị hại cũng có một phần lỗi; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bỏ để bị cáo được nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì. Do đó, cần cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Anh Phạm Quang T3 là anh trai của bị cáo đã thay bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền là 25.000.000 đồng; anh Phạm Quang T3 không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả lại số tiền anh Thái đã bỏ ra để bồi thường cho bị hại, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về vật chứng và xử lý vật chứng của vụ án: Cơ quan điều tra đã thu giữ 01(một) con dao dọc giấy bằng kim loại màu bạc, dài 14,5cm x rộng 1,5cm, chuôi dao bọc nhựa màu đen in dòng chữ " deli" và dãy số "2036" và 01(một) đầu lưỡi dao dọc giấy đã bị gãy kích thước 2,5cm x 1,0cm đã qua sử dụng; 09(chín) tấm bông đã qua sử dụng thấm chất dịch màu nâu đỏ để khô tự nhiên; 01(một) chiếc điện thoại di động đã qua sử dụng nhãn hiệu Iphone 13, có số IMEI: 355602543295301, kèm thẻ sim và 01(một) ba lô bằng vải đỏ xám đã qua sử dụng gồm nhiều ngăn và có khoá séc bằng kim loại; mặt sau của ba lô có dòng chữ " WENHAOXILFE" và FASHION SPOST" có hai dây đeo

Đối với 01(một) con dao dọc giấy bằng kim loại màu bạc, dài 14,5cm x rộng 1,5cm, chuôi dao bọc nhựa màu đen in dòng chữ " deli" và dãy số "2036" và 01(một) đầu lưỡi dao dọc giấy đã bị gãy kích thước 2,5cm x 1,0cm đã qua sử dụng; 09(chín) tấm bông đã qua sử dụng thấm chất dịch màu nâu đỏ để khô tự nhiên. Xác định đây là vật chứng của vụ án nên cần tịch thu tiêu huỷ là phù hợp với điểm a

khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Đối với 01(một) chiếc điện thoại di động đã qua sử dụng nhãn hiệu Iphone 13, có số IMEI: 355602543295301, kèm thẻ sim và 01(một) ba lô bằng vải đỏ xám đã qua sử dụng gồm nhiều ngăn và có khoá séc bằng kim loại, mặt sau của ba lô có dòng chữ " WENHAOXILFE" và FASHION SPOST" có hai dây đeo là tài sản của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho bị cáo là phù hợp với điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tuy nhiên, bị cáo còn phải thi hành khoản tiền án phí nên cần tạm giữ chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13, có số IMEI: 355602543295301, kèm thẻ sim của bị cáo để đảm bảo công tác thi hành án.

[8] Về án phí: Do bị cáo bị kết án nên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1.Về tội danh: Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s Khoản 1; Khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Phạm Đức T phạm tội "*Cố ý gây thương tích*".

2.Về hình phạt : Xử phạt bị cáo Phạm Đức T 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/4/2025.

3.Về xử lý vật chứng: Áp dụng a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 ; điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01(một) con dao dọc giấy bằng kim loại màu bạc, dài 14,5cm x rộng 1,5cm, chuôi dao bọc nhựa màu đen in dòng chữ " deli" và dãy số "2036" được niêm phong bằng bì mẫu của Phòng K Công an tỉnh L. Mặt trước có ghi: *Con dao dọc giấy sau giám định theo kết luận giám định số 182/KL-KTHS ngày 05/6/2025 của Phòng K Công an tỉnh L* và 01(một) đầu lưỡi dao dọc giấy đã bị gãy kích thước 2,5cm x 1,0cm đã qua sử dụng; 09(chín) tấm bông đã qua sử dụng thấm chất dịch màu nâu đỏ để khô tự nhiên.

Tạm giữ 01(một) chiếc điện thoại di động đã qua sử dụng nhãn hiệu Iphone 13, có số IMEI: 355602543295301, kèm thẻ sim để đảm bảo công tác thi hành án

Trả lại cho bị cáo 01(một) ba lô bằng vải đỏ xám đã qua sử dụng gồm nhiều ngăn và có khoá séc bằng kim loại, mặt sau của ba lô có dòng chữ "WENHAOXILFE" và FASHION SPOST" có hai dây đeo.(*Vật chứng được thể hiện theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/8/2025 và ngày 03/9/2025*)

4.Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng Hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án, được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, điều 7, 7a và điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lào Cai (1);
- TAND tỉnh Lào Cai (1);
- VKSND Khu vực 6- LC(1);
- Trại tạm giam CA tỉnh L(1);
- Cơ quan CSĐT CA tỉnh L (1);
- Phòng PV06 Công an tỉnh L (1);
- Cơ quan THADS tỉnh L (1);
- Bị cáo (1);
- Bị hại (1);
- HS THA HS (1);
- Lưu văn phòng (1);
- Lưu hồ sơ (1).

Nguyễn Thị Thúy H

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Thúy Hằng

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Thúy Hằng

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND Tỉnh
- VKSNDTP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

- THA dân sự;
- PV 27;
- CATP LC;
- Trại tạm giam;
- Bị cáo;
- Sở tư pháp T.Lào Cai;
- Lưu HSTHA;
- Lưu HS – TA.

Nguyễn Thị Thúy Hằng

